

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

### Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4082/SXD-VP ngày 05/5/2026 của Sở Xây dựng về việc đề nghị thẩm định dự thảo Tờ trình, Quyết định quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

#### I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Tại dự thảo Quyết định:

“1. Quyết định này quy định về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải (trừ xử lý nước thải tại chỗ; thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất muối) tại các đô thị; các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp); khu dân cư nông thôn tập trung; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có hoạt động liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến thoát nước trên địa bàn tỉnh An Giang.”

Qua rà soát dự thảo, không có quy định về “quyền và nghĩa vụ của cá nhân, hộ gia đình có liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh An Giang”, do đó đề nghị bỏ nội dung này. Đồng thời, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, có thể hiểu quyền, nghĩa vụ của đơn vị thoát nước, cơ quan quản lý nhà nước thuộc nội dung về “quy định về hoạt động thoát nước và xử lý nước...”. Do đó, đề xuất điều chỉnh khoản 1 Điều 1 như sau “1. Quyết định này quy định về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải (trừ xử lý nước thải tại chỗ; thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất muối) tại các đô thị; các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp); khu dân cư nông thôn tập trung.”

#### II. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH TỪNG NỘI DUNG

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Quyết định

Trước hợp nhất tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 quy định quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Quyết định này được tiếp tục áp dụng trên đơn vị hành chính tỉnh An Giang mới cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi

bỏ theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, một số nội dung tại Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND không còn phù hợp, cụ thể như: Chủ thể được phân cấp là chủ sở hữu công trình thoát nước có Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố không còn phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương; tên cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường không phù hợp Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan; chức năng thanh tra về quản lý thoát nước và xử lý nước thải của Sở Xây dựng không còn đúng với Luật Thanh tra năm 2025 (bỏ chức năng thanh tra tại Sở); phạm vi điều chỉnh tại Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND vẫn còn cụm từ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang... Tại khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều”. Từ cơ sở trên, việc thay thế Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND là có cơ sở.

Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng: “1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là chủ sở hữu hoặc ủy quyền, **phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ sở hữu đối với hệ thống thoát nước** theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.”.

Khoản 1 Điều 11, khoản 3 Điều 26, khoản 2, 3 Điều 46 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải quy định:

**“Điều 11. Chủ đầu tư công trình thoát nước**

1. Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý hoặc đơn vị thoát nước được giao là chủ đầu tư xây dựng các công trình thoát nước sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn do mình quản lý.

**“Điều 26. Quản lý hệ thống các điểm xả ra nguồn tiếp nhận**

3. Việc xả nước thải vào nguồn tiếp nhận được quản lý thống nhất theo lưu vực. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phân cấp, quản lý thống nhất các điểm xả; giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hộ thoát nước trên địa bàn tỉnh xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận; phối hợp với các địa phương liên quan tổ chức quản lý các điểm xả, chất lượng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận theo lưu vực theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan.”.

**“Điều 46. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

2. Phân công trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn và **phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân các cấp về quản lý thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn do mình quản lý.**

**3. Ban hành các quy định cụ thể về quản lý hoạt động thoát nước địa phương; cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích đầu tư về thoát nước và xử lý nước thải phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.**”.

Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định đề quy định “a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; ... c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó....”.

Căn cứ quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND) là đúng thẩm quyền.

**2. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; nguồn tài chính; nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

a) Nội dung dự thảo Quyết định không quy định thủ tục hành chính.

b) Trên cơ sở Công văn số 2928/SXD-VP ngày 02/4/2026 của Sở Xây dựng về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Tờ trình, Quyết định, trong đó “Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính; Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực; Sở Tư pháp có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật; Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”:

- Về nguồn tài chính: Sở Tài chính có ý kiến tại Công văn số 2520/STC-GCS ngày 07/4/2026, thống nhất với dự thảo Tờ trình và góp ý khoản 2 Điều 21 của dự thảo Quyết định. Nội dung được lấy ý kiến về nguồn tài chính, Sở Tài chính không có ý kiến, xem như là thống nhất theo Công văn số 2928/SXD-VP của Sở Xây dựng.

- Về nguồn nhân lực và việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Theo ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 4030/SNV-TCBC ngày 07/4/2026, góp ý dự thảo Tờ trình và Quyết định. Nội dung được lấy ý kiến về nguồn nhân lực và phân cấp, Sở Nội vụ không có ý kiến, xem như là thống nhất theo Công văn số 2928/SXD-VP của Sở Xây dựng.

- Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Theo ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn

số 1917/SKHCN-PTCN&ĐMST ngày 06/4/2026 cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định, không có ý kiến góp ý thêm.

### **3. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Quyết định**

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và nội dung dự thảo Quyết định

- Căn cứ ban hành: Điều chỉnh căn cứ số 07 thành “*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14*” nếu hiệu lực thi hành của Quyết định trước thời điểm có hiệu lực của Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 (trước ngày 01/7/2026). Bỏ căn cứ “*Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND...*” do cùng cấp cơ quan ban hành (không phải là căn cứ có hiệu lực pháp lý cao hơn) theo quy định Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, cụ thể “*Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành...*”.

- Điều 1: Nghiên cứu góp ý tại Mục I Báo cáo này.

- Từ Điều 2 đến Điều 22, qua rà soát:

(1) Phần lớn các quy định chỉ viện dẫn điều khoản hoặc quy định lại nội dung đã được văn bản Trung ương quy định (Điều 2; khoản 2 Điều 3; nội dung xác định chủ đầu tư hệ thống thoát nước khu dân cư nông thôn tập trung tại điểm c khoản 1 Điều 4; khoản 2 Điều 4; Điều 5; Điều 6; khoản 1, 2 Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 10; khoản 2 Điều 11; Điều 12; điểm d, đ khoản 1 và khoản 2 Điều 13; Điều 14 (trừ khoản 7); Điều 18; Điều 19; Điều 20).

Theo khoản 3 Điều 46 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh “**quy định cụ thể** về quản lý hoạt động thoát nước địa phương”. Như vậy, đối với nội dung đã được Trung ương quy định thì không quy định lại, không ban hành văn bản chỉ có nội dung viện dẫn, khoản tại văn bản quy phạm pháp luật khác. Trên cơ sở trên, đề xuất bổ sung quy định tại phạm vi điều chỉnh “*Những nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành*”.

Đồng thời, Sở Xây dựng thực hiện rà soát các **quy định giao** Ủy ban nhân dân tỉnh quy định các nội dung liên quan quản lý hoạt động thoát nước địa phương để đảm bảo các nội dung tại dự thảo vừa quy định cụ thể được các vấn đề quản lý nhà nước tại địa phương, vừa không bị trùng lặp với quy định do Trung ương ban hành.

(2) Nội dung tại dự thảo chưa phù hợp với quy định pháp luật:

+ Khoản 1 Điều 2 quy định “Quy hoạch thoát nước đô thị là một nội dung của quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết”. Nội dung này được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP tuy nhiên đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 4 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ (không còn quy định trên).

+ Điểm đ khoản 3 Điều 21 quy định thẩm quyền cấp giấy phép môi trường là của Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025 (sửa đổi Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020) quy định “**Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này”.

+ Điểm đ khoản 7 Điều 21: Về nhiệm vụ của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang và Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc “*Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước và tại khu vực, địa bàn được giao quản lý*”. Theo khoản 8 Điều 27 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ (sửa đổi Điều 41 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP) quy định “2. Đối với hệ thống thoát nước **tại khu công nghiệp** được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Giá dịch vụ thoát nước do chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp thỏa thuận với các chủ đầu tư trong khu công nghiệp và quyết định về mức giá. Trước khi quyết định phải có ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý nhà nước về giá dịch vụ thoát nước tại địa phương.”. Căn cứ nêu trên, việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước là chưa phù hợp.

+ Điểm h khoản 7 Điều 21 quy định Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng “thanh tra ... theo thẩm quyền” là không đúng với Luật Thanh tra năm 2025 (bỏ thanh tra sở).

+ Cụm từ về “quy hoạch xây dựng”, “quy hoạch chi tiết xây dựng” tại điểm d khoản 1 Điều 21, khoản 1, 5, 6 Điều 22 dự thảo Quyết định là không phù hợp với Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

### (3) Nội dung khác

+ Điểm b khoản 1 Điều 4: Là 01 nội dung quy định việc Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền quản lý các điểm xả; giám sát chất lượng nước thải... tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP về Ủy ban nhân dân cấp xã.

Như vậy, tại Điều 3 có 03 nội dung về phân cấp: (1) Chủ sở hữu đối với hệ thống thoát nước; (2) Cơ quan quản lý các điểm xả; giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước... theo khoản 3 Điều 26 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP; (3) Chủ đầu tư xây dựng các công trình thoát nước sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Do đó, tên gọi Điều 4 đề xuất điều chỉnh “**Điều 4. Phân cấp chủ sở hữu công trình thoát nước; chủ đầu tư xây dựng các công trình thoát nước và quản lý hệ thống các điểm xả ra nguồn tiếp nhận**”. Từ đó, đề nghị bố cục 03 nội dung trên thành 03 khoản. Đối với điểm d khoản 1, nội dung này sẽ được quy định cụ thể tại trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã sau phân cấp (Điều 22 dự thảo Quyết định).

+ Điều 7: Nội dung “*Báo cáo định kỳ hàng quý cho chủ sở hữu về tình hình quản lý, vận hành hệ thống thoát nước*” tại khoản 3 và nội dung “*Quản lý tài sản được đầu tư theo hợp đồng quản lý, vận hành*” tại khoản 5 Điều 7 thuộc nhiệm vụ của điểm a, i khoản 2 Điều 18 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và nội dung này đã được viện dẫn tại khoản 2 Điều 7 dự thảo Quyết định. Đồng thời, tên Điều 7 là “Trách nhiệm..” nhưng nội dung khoản 2 Điều 7 bao gồm “Quyền và trách nhiệm”.

+ Khoản 2 Điều 10: Nội dung này chưa có cơ sở pháp lý ban hành, Sở Xây dựng giải trình theo Điều 24 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, tuy nhiên Điều 24 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP đã được bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 167 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

+ Điểm c khoản 1 Điều 13: Chưa thống nhất với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 04/2015/TT-BXD quy định “*b) Bùn thải bề tự hoại phải được vận chuyển đến khu xử lý tập trung đã được quy hoạch hoặc vị trí do cơ quan có thẩm quyền cho phép...*”. Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 13, nội dung này chưa quy định cụ thể.

+ Khoản 6 Điều 14: Quy định lại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP nhưng cũng chưa đầy đủ, cụ thể quy định: “*2. Đối với các loại nước thải khác: Các hệ thoát nước phải thu gom và có hệ thống xử lý nước thải cục bộ bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật theo quy định trước khi xả vào điểm đầu nối và theo các quy định về đầu nối và thỏa thuận đầu nối*”.

+ Khoản 7 Điều 14, Điều 15 đến Điều 19: Thuộc quy định về đầu nối và theo khoản 4 Điều 33 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP “*Quy định đầu nối là một nội dung trong quy định thoát nước địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành*”. Do đó, đề xuất bỏ cục khoản và các điều nêu trên thành 01 điều.

+ Điều 21, 22 quy định về trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã

Đề nghị không quy định lại nội dung đã được văn bản Trung ương quy định, ví dụ: Điểm b khoản 1 Điều 21, trách nhiệm chủ trì xây dựng Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước theo điểm a khoản 3 điều 12 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP là của Sở Xây dựng. Do đó, không cần thiết quy định lại. Rà soát cho các quy định còn lại.

Xác định thẩm quyền của Sở Xây dựng tại điểm d khoản 1 Điều 21: Thẩm định quy hoạch tại đô thị, khu chức năng trên địa bàn tỉnh hay thẩm định quy hoạch tại đô thị, khu chức năng theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn. Vì Sở Xây dựng thực hiện thẩm định quy hoạch đối với thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và trường hợp đặc biệt khác khi không có cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc đơn vị, cơ quan được giao quản lý khu chức năng thì Sở Xây dựng thẩm định theo Điều 38 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 26 Điều 1 của Luật số 144/2025/QH15. Tương tự, trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt **quy hoạch đô thị, khu chức năng, quy hoạch chi tiết** dự án của Ban

Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc tại điểm c khoản 7 Điều 21 và của trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền được phân cấp đối với **quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch chi tiết** của Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 5 Điều 22, đề nghị rà soát Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Rà soát chức năng của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang và Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc với thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã đảm bảo không bị trùng lặp nội dung và đúng theo quy định. Cụ thể như: Theo Điều 4 dự thảo Quyết định, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân cấp chủ sở hữu hệ thống thoát nước cho Ủy ban nhân dân cấp xã đối hệ thống thoát nước: Được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới; nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh khai thác công trình thoát nước có thời hạn. Như vậy, về thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang và Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc thực hiện quyền của chủ sở hữu hệ thống thoát nước tại điểm a khoản 7 Điều 21 là theo quy định nào. Đề nghị rà soát các cho các nội dung còn lại.

+ Thể thức, kỹ thuật trình bày: Điều chỉnh cụm từ “quyết định này” thành “Quyết định này” cho toàn bộ dự thảo; viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật tại dự thảo theo khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; rà soát cụm từ “nguồn vốn ngân sách xã, phường” hay “nguồn vốn ngân sách cấp xã” (có đặc khu tại khoản 1 Điều 22 dự thảo Quyết định; bổ sung từ “hành” trong cụm từ “ban Quy định” tại Điều 23. Tại nơi nhận, nếu cơ quan chỉ trình bày “Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh” thì nội dung này sẽ không có các ban và ngành. Do đó, đề nghị xác định để điều chỉnh cho phù hợp.

#### b) Thủ tục soạn thảo Quyết định

Quá trình xây dựng Quyết định từ xin chủ trương đến giai đoạn gửi Sở Tư pháp thẩm định, cơ bản đảm bảo quy định, cụ thể:

- Quyết định được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận cho xây dựng tại Công văn số 4665/VP-NC ngày 25/3/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (thủ tục rút gọn).

- Trên cơ sở chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng lấy ý kiến dự thảo Quyết định các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tại Công văn số 2928/SXD-VP từ ngày 02/4/2026 đến hết ngày 07/4/2026 (đảm bảo ít nhất 03 ngày theo quy định).

- Sau khi tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Xây dựng có văn bản gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định tại Công văn số 4082/SXD-VP ngày 05/5/2026.

Thành phần hồ sơ cơ bản đảm bảo theo quy định, tuy nhiên chi tiết hồ sơ cần bổ sung, điều chỉnh như sau:

Rà soát các nội dung đã góp ý tại dự thảo Quyết định để điều chỉnh cho thống nhất các hồ sơ còn lại. Ngoài ra:

+ Dự thảo Tờ trình: Trích yếu, điều chỉnh cụm từ “Về việc ban hành” thành “Dự thảo”. Đoạn cuối khoản 2 Mục I, điều chỉnh cho đúng tên gọi của Quyết định đề nghị ban hành cụ thể “*Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết...*”. Tại khoản 1 Mục I, mục đích ban hành cần bám sát trên cơ sở pháp lý mà Sở Xây dựng đã đề xuất, cụ thể: Phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp xã về quản lý thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn do mình quản lý và ban hành các quy định cụ thể về quản lý hoạt động thoát nước địa phương theo khoản 2, 3 Điều 46 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP. Tại khoản 2 Mục III, bổ sung “thủ tục rút gọn” để rõ về trình tự, thủ tục Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương xây dựng Quyết định. Mục IV, phạm vi điều chỉnh và bộ cục điều chỉnh cho thống nhất với dự thảo Quyết định (nếu có điều chỉnh theo thẩm định tại báo cáo này); đồng thời, điều chỉnh khoản 3 “nội dung cơ bản” cho đầy đủ, vì dự thảo Quyết định không chỉ ban hành quy định về phân cấp. Mục V, trình bày cụ thể về nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Quyết định.

+ Hồ sơ là Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội chưa đúng với dự thảo Quyết định, đề nghị điều chỉnh thành Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật theo Mẫu số 08 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

+ Tại Bản tổng hợp ý kiến góp ý: Đề nghị giải trình rõ hơn ý kiến của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng - giao thông liên quan việc phân cấp dẫn đến nguy cơ ngập úng, mất cân đối, thiếu thống nhất tiêu chuẩn kỹ thuật “*đề nghị bổ sung cơ chế quản lý theo lưu vực*”. Việc giải trình tiêu chuẩn, quy chuẩn về bùn thải được ban hành QCVN 50:2013/BTNMT là chưa phù hợp vì QCVN 50:2013/BTNMT đã hết hiệu lực và được thay thế QCQG 07:2025/BNNMT.

### III. KẾT LUẬN

Hồ sơ dự thảo Quyết định chưa đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, lý do:

- Phần lớn các quy định tại dự thảo Quyết định viện dẫn điều, khoản và nội dung đã được văn bản Trung ương quy định (phân bổ đều từ Điều 2 đến Điều 14; Điều 18 đến Điều 20, chiếm 16/23 Điều). Chưa ban hành quy định cụ thể về quản lý hoạt động thoát nước địa phương theo nội dung được giao tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

- Dự thảo còn những quy định chưa phù hợp với quy định hiện hành như sai về thẩm quyền, không có cơ sở pháp lý ban hành...: Khoản 1 Điều 2; khoản 2 Điều 10; điểm đ khoản 3 Điều 21; điểm đ, h khoản 7 Điều 21; điểm d khoản 1 Điều 21; khoản 1, 5, 6 Điều 22...

- Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc với Ủy ban nhân dân cấp xã về quyền của chủ sở hữu hệ thống thoát nước, quản lý điểm xả ra nguồn tiếp nhận đang chưa thống nhất. Vì theo

dự thảo Quyết định đã phân cấp chủ sở hữu hệ thống thoát nước, quản lý điểm xả ra nguồn tiếp nhận cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Tuy nhiên, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc vẫn có các quyền của chủ sở hữu hệ thống thoát nước, quản lý điểm xả tại điểm a khoản 7 Điều 21 như “ký hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước”, “quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì hệ thống thoát nước...”, “Tổ chức quản lý hệ thống các điểm xả ra nguồn tiếp nhận...”.

- Nội dung khác: Tiếp tục rà soát thêm theo quy định pháp luật.

Đề nghị Sở Xây dựng nghiên cứu điều chỉnh các nội dung theo Báo cáo này, hoàn chỉnh các hồ sơ và gửi Sở Tư pháp để thực hiện thẩm định lại.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, dthang.

**GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Tuấn Ngọc**